TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39**/2023/HS-ST
Ngày: 19 - 6 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Quang và ông Nguyễn Đức Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị May – Thẩm tra viên TAND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/HSST-QĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023 và Thông báo về thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số 18/TB-TA ngày 05 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN TR – Sinh năm 1998.

Nơi sinh: Xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1965 và bà Phạm Thị V, sinh năm 1969. Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2020/HS-ST ngày 24/11/2020, TAND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 3 năm tù về tội Cướp giật tài

sản (Hành vi phạm tội xảy ra ngày 28/8/2020). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/6/2023.

Tạm giữ: Không.

Tạm giam: Từ ngày 08/6/2023 đến nay tại Trại tạm giam – Công an tỉnh H.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Vũ Văn K, sinh năm 1993 (*vắng mặt).*

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

- Người làm chứng:

+ Anh Vũ Minh T, sinh năm 1995 (*vắng mặt).*

+ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1993 (*vắng mặt).*

+ Bà Phạm Thị V, sinh năm 1969 (*vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 11/02/2017, Nguyễn Văn T1 đến nhà anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1993 ở cùng thôn T (nay là thôn T), xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương ăn cỗ cưới (anh C được gia đình tổ chức lễ thành hôn và tổ chức mời gia đình, bạn bè ăn cỗ cưới vào ngày 11 và 12/02/2017). Sau khi ăn uống xong, T1 lấy phích nước nóng của gia đình anh C để pha nước gội đầu nhưng sau khi gội xong T1 không cất vào vị trí cũ. Lúc này anh Vũ Văn K, sinh năm 1993 ở cùng thôn, là bạn anh C đến ăn cỗ cưới nhìn thấy nhắc nhở nhưng T1 không nghe nên hai bên xảy ra lời qua tiếng lại, cãi chửi nhau nhưng được mọi người can ngăn nên không xảy ra chuyện gì.

Sáng ngày 12/02/2017, do vẫn còn bực tức vì chuyện tối hôm trước mâu thuẫn với anh K nên T1 cầm theo 1 con dao bấm bằng kim loại, dài khoảng 15cm ở nhà mình, cất giấu vào trong người đến ăn cỗ, dự lễ thành hôn của anh C, mục đích để nếu anh K tiếp tục gây sự thì T1 sẽ dùng dao đánh nhau với anh K trả thù. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T1 gặp anh K tại vị trí cổng rạp cưới nhà anh C, tại đây hai người tiếp tục lời qua tiếng lại với nhau. Anh K cho rằng T1 nhỏ tuổi hơn mình nhưng lại có thái độ hỗn xược nên dùng tay đùn đẩy, ấn đầu T1 xuống. Lúc này, T1 rút dao bấm từ trong túi quần ra đâm 01 phát vào phần mạn sườn trái làm anh K bị thương tích ngã ra đường, T1 cầm dao bỏ chạy sau đó đưa dao cho người bạn tên V1 (không xác định được họ, tên đệm và địa chỉ).

Anh K hô hoán thì được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện B cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh H điều trị từ ngày 12/02/2017 đến ngày 24/02/2017 ra viện. Sau khi chữa trị khỏi vết thương, anh K bỏ đi làm ăn lao động tự do tại các tỉnh phía nam, không có mặt tại địa phương.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 128/TgT/HS ngày 20/6/2022 của Trung tâm P kết luận: Anh K bị vết thương vùng bụng ở mạn sườn trái gây thấu bụng, chảy máu ổ bụng, thủng mặt sau dạ dày. Tổn thương có đặc điểm do vật nhọn sắc gây nên, anh K bị người khác dùng dao đâm gây ra là phù hợp. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 31%.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây thương tích cho anh K, ngày 06/3/2017, T1 đã tác động, nhờ gia đình bồi thường cho anh K số tiền 80.000.000đ. Anh K không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T1.

Vật chứng của vụ án: Đối với dao bấm T1 dùng đâm anh K, sau đó T1 đã đưa cho người bạn tên V1 ở Hưng Yên. Quá trình điều tra không xác định được là ai, ở đâu nên Cơ quan điều tra không quản lý được.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 24 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn T1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T1 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và nhất trí với kết luận giám định pháp y về thương tích số 128/TgT/HS ngày 20/6/2022 của Trung tâm P. Bị hại anh Vũ Văn K vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có ý kiến đến nay không yêu cầu bị cáo T1 phải bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T1. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 08/6/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Không phải giải quyết.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang; Điều tra viên; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T1:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai và thương tích của bị hại, phù hợp với biên bản xác định kèm theo sơ đồ hiện trường, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 12/02/2017, tại thôn T (nay là thôn T), xã T, huyện B, do mâu thuẫn cá nhân, Nguyễn Văn T1 đã dùng dao đâm 1 phát vào mạn sườn bên trái anh Vũ Văn K. Hậu quả làm anh K bị tổn hại 31% sức khoẻ. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây tổn hại sức khỏe cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến thân thể, sức khỏe của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo đã có hành vi sử dụng dao nhọn là hung khí nguy hiểm đâm 1

phát vào mạn sườn bên trái anh Vũ Văn K, hậu quả làm anh K bị thương tổn hại 31% sức khoẻ. Căn cứ theo hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị cáo xác định khi rút dao đâm anh K, bị cáo đang ở trong tư thế bị anh K ấn đầu xuống, bị cáo không chủ đích đâm vào vùng trọng yếu trên cơ thể anh K; sau khi đâm anh K 1 nhát, bị cáo đã dừng lại ngay và bỏ chạy thể hiện hành vi của bị cáo thực hiện không quyết liệt và bị cáo không có ý thức chủ quan muốn tước đoạt tính mạng của anh K do vậy không áp dụng án lệ số 47/2021/AL do TAND tối cao ban hành ngày 31/12/2021 đối với bị cáo trong tình huống này. Từ những phân tích nêu trên xác định hành vi của bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về nhân thân: Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhân thân không có tiền án, tiền sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trường thành k khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo tác động gia đình để bồi thường thiệt hại cho bị hại là anh Vũ Văn K; anh K xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật. Tuy nhiên cũng xem xét, tại thời điểm phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, tích cực khắc phục hậu quả bồi thường cho người bị hại và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét áp dụng cho bị cáo mức hình phạt dưới mức

thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 06/3/2017, T1 đã tác động, nhờ gia đình bồi thường cho bị hại là anh K số tiền 80.000.000đ, anh K không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên về trách nhiệm dân sự trong vụ án đã được giải quyết xong, không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 dao bấm T1 dùng để đâm anh K, sau đó T1 đã đưa cho người bạn tên V1 ở Hưng Yên. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của V1 là ai, ở đâu, Cơ quan điều tra không quản lý được nên không có căn cứ xem xét, giải quyết.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với người tên V1 cầm con dao bị cáo dùng gây thương tích cho anh K, quá trình điều tra không xác định được là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 **04** *(bốn)* năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/6/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Không phải giải quyết.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T1 phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận HSNV - Công an huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Hải

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2023/TB-TA	*Bình Giang, ngày 30 tháng 6 năm 2023*

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ vào các Điều 45, 261, 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xét thấy: Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HS-ST ngày 19/6/2023 của Toà án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương có nhầm lẫn, thiếu sót cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

Về nội dung tại dòng số 10 từ trên xuống ở trang 02 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

"+ Bà Phạm Thị V, sinh năm 1969 (*vắng mặt).*"

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

"+ Bà Phạm Thị V, sinh năm 1969 (*có mặt).*"

Vậy, TAND huyện Bình Giang thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, bị cáo và các cơ quan liên quan được biết./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận HSNV - Công an huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Hải